

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 tháng 7 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tô Mạnh Tiến**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Vũ Thành Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Tiêm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Duyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Chính**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 240, đường T, tổ 12, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh **Hoàng Tiến L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 11, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Hoàng Tiến L kết hôn với nhau ngày 16/3/2018, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Y) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau được thời gian ngắn thì nảy sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng, không tôn trọng nhau, sống với nhau không có trách nhiệm. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, chị và anh L cũng đã nói chuyện với nhau

hiều lần, gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng không đem lại kết quả, cuộc sống chung càng trở nên căng thẳng, không còn tình cảm. Vì không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa nên từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nữa, chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Tiến L có 01 con chung là cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 3/10/2018, hiện cháu đang ở cùng với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị và anh L không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Tiến L đã có bản tự khai tại Tòa án như sau:

Anh xác nhận về ngày tháng, thủ tục đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay và không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung như chị H đã trình bày như trên là đúng. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 13/10/2018.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã triệu tập anh L đến lần thứ 2 để anh L có mặt tại phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Sau khi nhận được văn bản của Tòa án, ông Hoàng Q là bố đẻ của anh Hoàng Tiến L đã đến Tòa án trình bày về việc: Anh L hiện vẫn có hộ khẩu cùng với hộ khẩu của gia đình ông chưa chuyển đến nơi nào khác. Ông đã Thông báo cho con trai là Hoàng Tiến L biết về việc Tòa án báo anh đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nhưng vì đang đi làm ăn xa và do dịch bệnh covid nên anh không về Tòa án được. Ông Q cũng cho biết, anh L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong các bản tự khai tại Tòa án, anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông sẽ trực tiếp đến Tòa án để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh L và sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh L được biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh L không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Tiến L. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 3/10/2018. Anh Hoàng Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp không xem xét giải quyết; Về án phí chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000.đ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong vụ án, bị đơn là anh Hoàng Tiến L, trú tại khu 11, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đã đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, khi Tòa án thông báo hợp lệ cho anh L để anh có mặt, tham gia phiên họp và hòa giải thì anh L vắng mặt không có lý do. Bố đẻ anh L là ông Hoàng Q đã trực tiếp đến Tòa án trình bày về hộ khẩu thường trú, lý do anh L vắng mặt tại phiên họp, hòa giải. Ông tự nguyện đến Tòa án nhận các văn bản tố tụng thay cho anh L, cam kết thông báo ngày cho anh L được biết nội dung văn bản. Tòa án xét thấy đã có đủ cơ sở, căn cứ để đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Hoàng Tiến L là hoàn toàn phù hợp khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến L đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều

cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, sống với nhau không có trách nhiệm. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, chị H và anh L cũng đã nói chuyện với nhau nhiều lần, gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng không đem lại kết quả, cuộc sống chung càng trở nên căng thẳng, không còn tình cảm. Từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại các bản tự khai anh L cũng đã xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh L đến trình bày quan điểm tại phiên họp và hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh L đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm, không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Hoàng Tiến L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến L đều xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 13/10/2018. Sau khi ly hôn, chị H có yêu cầu xin Tòa án giải quyết giao cháu K cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu Hoàng Gia K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến L đều trình bày tại Tòa án là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tuy nhiên, tại phiên tòa anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Cho Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Tiến L.

*** Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 13/10/2018 từ khi ly hôn cho đến khi thành niên. Anh Hoàng Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị H và anh L có quyền nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

***Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:** Tòa án không giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0002597 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Tiến L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Tô Mạnh Tiến